

Bản án số: 1176/2024/HS-PT
Ngày 17 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Ngô Mạnh Cường

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Nơ – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Long – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 1093/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Lê Mỹ L, do có kháng cáo của bị cáo Lê Mỹ L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2024/HS-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1135/2024/QĐ-PT ngày 28 tháng 11 năm 2024.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Mỹ L, sinh ngày 16/4/1969; Nơi sinh: huyện V, tỉnh Bạc Liêu, Nơi cư trú: ấp 12, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn D (s) và bà Nguyễn Thị T (c); Anh chị em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1955, nhỏ nhất là bị cáo; Có chồng tên Nguyễn Thanh L1, sinh năm 1971 và có 02 người con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12 tháng 9 năm 2023, bị cáo tại ngoại đến nay; (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Mỹ L theo chỉ định: Luật sư Hồ Hoài N thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

- Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Mỹ L, có quê quán tại ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi lập gia đình đến năm 2011 thì đến sinh sống tại ấp 12, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Đến năm 2012, Bị cáo tổ chức mở (khui) nhiều dây và nhiều loại hội như: hội mùa, hội 03 tháng, hội 01 tháng, hội 15 ngày và hội 10 ngày với giá trị khác nhau, do quen biết với nhau nên nhiều người dân tin tưởng và tham gia chơi hội do bị cáo làm chủ hội. Quá trình mở hội bị cáo đã gom, giao, chung chi tiền đầy đủ cho các thành viên được lĩnh (hót) hội, tạo được uy tín với những người tham gia. Từ năm 2016, một số thành viên sau khi lĩnh hội đã chậm trễ hoặc không đóng hội, bị cáo phải tự lấy tiền gia đình để xoay sở nhưng bị thâm hụt tiền. Do đó, bị cáo tiếp tục mở (khui) thêm 20 dây hội, gồm: 08 dây hội mùa (loại 5.000.000 đồng/phần); 02 dây hội 03 tháng (loại 3.000.000 đồng/phần); 08 dây hội 01 tháng (loại 1.000.000 đồng/phần); 01 dây hội 15 ngày (loại 500.000 đồng/phần); 01 dây hội 10 ngày (loại 300.000 đồng/phần). Quá trình mở hội, do cần có tiền tiêu xài cá nhân và tràn lấp cho phần hội của các thành viên khác nên bị cáo đã có hành vi gian dối bằng cách ghi tên thành viên không để lĩnh hoặc bán cho người khác, đưa ra thông tin gian dối là có thành viên khác lĩnh hội, nhưng thực tế họ không có lĩnh hội mà bị cáo đã tự ý lĩnh hội và còn gom tiền hội nhưng không giao cho người được lĩnh. Đến ngày 30/3/2022 âm lịch (nhằm ngày 30/4/2022) bị cáo ngưng tất cả các dây, loại hội, bỏ đi khỏi địa phương nên đến ngày 08/01/2023 những người tham gia đã đến Cơ quan công an trình báo.

Quá trình điều tra, làm rõ đã chứng minh được trong 20 dây hội trên, gồm 18 dây hội chưa mãn (kết thúc) và 02 dây hội đã mãn (kết thúc)], bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt tiền của những người tham gia bằng nhiều cách thức, cụ thể như sau:

1. Dây hội mở ngày 12/3/2016 âm lịch (âl), nhằm ngày 18/4/2016 dương lịch (dl), loại hội mùa 5.000.000 đồng/phần, 01 vụ lúa khui một lần, danh sách bị cáo ghi 13 thành viên tham gia 18 phần hội, bị cáo tham gia 01 phần ghi tên L1. Hội đã khui được 16 kỳ thì ngưng hội, có 09 thành viên tham gia 14 phần đã lĩnh hội 14 phần, trong đó bị cáo tham gia 01 phần đã lĩnh. Còn 04 thành viên tham gia 04 phần chưa lĩnh.

Dây hội này, Bị cáo đưa ra thông tin gian dối để lĩnh 02 phần của 02 thành viên (Đặng Kim L2, Đặng Thị L3) được 107.300.000 đồng và gom hội nhưng không giao cho người được lĩnh (Dương Bé R) được 11.000.000 đồng. Số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 118.300.000 đồng.

2. Dây hội mở ngày 20/8/2016 âl (ngày 20/9/2016 dl), loại hội 5.000.000đồng/ 01 phần, 01 vụ lúa khui một lần, danh sách bị cáo ghi 17 thành viên tham gia 19 phần. Bị cáo tham gia 01 phần ghi tên L1 và ghi 01 tên không (D) để tham gia 01 phần. Hội đã khui được 15 kỳ, thì ngưng hội, có 12 thành viên tham gia 13 phần đã lĩnh hội 13 phần, trong đó bị cáo tham gia 01 phần đã lĩnh. Còn 05 thành viên tham gia 05 phần chưa lĩnh.

Dây hội này, bị cáo dùng 01 tên không (Duyên) để lĩnh được 40.000.000 đồng), đưa ra thông tin gian dối để lĩnh 01 phần của thành viên (Lê Thị Bảy) được 41.600.000 đồng và gom hội nhưng không giao cho người được lĩnh (Dương Bé Riêng) được 17.500.000 đồng. Số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 99.100.000 đồng .

3. Dây hội mở ngày 03/12/2016 âm (ngày 31/12/2016 dương), loại hội 3.000.000đồng/ 01 phần, 03 tháng khai 01 lần, danh sách bị cáo ghi 14 thành viên tham gia 21 phần hội, bị cáo tham gia 02 phần ghi tên L1. Dây hội này đã kết thúc (mãn) ngày 03/10/2021 âm (ngày 07/11/2021 dương). Các thành viên tham gia đã lĩnh hội. Dây hội này, Bị cáo không chiếm đoạt nhưng còn thiếu tiền lĩnh hội mãn của bà Đặng Thị L2 số tiền 34.000.000 đồng.

4. Dây hội mở ngày 12/7/2017 âm (ngày 02/9/2017 dương), loại hội 5.000.000đồng/ 01 phần, 01 vụ lúa khai một lần, danh sách bị cáo ghi 17 thành viên tham gia 21 phần hội, bị cáo tham gia 01 phần ghi tên L1 và ghi 01 tên không (Lâm) để tham gia 01 phần. Hội đã khai được 13 kỳ, thì ngưng hội, có 09 thành viên tham gia 11 phần đã lĩnh hội 11 phần, trong đó bị cáo tham gia 01 phần đã lĩnh. Còn 08 thành viên tham gia 08 phần chưa lĩnh.

Dây hội này, bị cáo dùng 01 tên không (Lâm) để lĩnh được 41.000.000 đồng, đưa ra thông tin gian dối để lĩnh 01 phần của thành viên (Dương Thị Hồng N (Hậu)) được 48.500.000 đồng và gom hội nhưng không giao cho người được lĩnh (Dương Thị V) được 10.800.000 đồng. Số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 100.300.000 đồng.

5. Dây hội mở ngày 26/11/2017 âm (ngày 12/01/2018 dương), loại hội 5.000.000đồng/ 01 phần, 01 vụ lúa khai một lần, danh sách bị cáo ghi 10 thành viên tham gia 17 phần hội, bị cáo tham gia 01 phần ghi tên L1 và ghi 01 tên không (Kiều) để tham gia 01 phần. Hội đã khai được 12 kỳ, thì ngưng hội. Có 07 thành viên tham gia 11 phần đã lĩnh hội 11 phần, trong đó bị cáo tham gia 01 phần đã lĩnh. Còn 03 thành viên tham gia 05 phần chưa lĩnh. Dây hội này, bị cáo dùng 01 tên không (Kiều) để lĩnh chiếm đoạt được số tiền 38.600.000 đồng.

6. Dây hội mở ngày 25/7/2018 âm (ngày 04/8/2018 dương), loại hội 5.000.000đồng/ 01 phần, 01 vụ lúa khai một lần, danh sách bị cáo ghi 14 thành viên tham gia 16 phần hội (Bị cáo không tham gia). Hội đã khai được 10 kỳ, thì ngưng hội, có 08 thành viên tham gia 09 phần đã lĩnh hội 09 phần, bị cáo mượn 01 phần của thành viên khác [Lê Vũ L2 (Niễn)] để lĩnh. Còn 05 thành viên tham gia 06 phần chưa lĩnh. Dây hội này, bị cáo gom hội nhưng không giao cho người được lĩnh (Nguyễn Văn Đ), chiếm đoạt số tiền 14.400.000 đồng.

7. Dây hội mở ngày 12/11/2018 âm (ngày 18/12/2018 dương), loại hội 1.000.000đồng/ 01 phần, 01 tháng khai 01 lần, danh sách bị cáo ghi 23 thành viên tham gia 36 phần hội, bị cáo không tham gia nhưng ghi 02 tên không (Lâm, Lượm) để tham gia 02 phần. Dây hội này đã kết thúc (mãn) vào ngày 12/12/2021 âm (ngày 14/01/2022 dương). Có 20 thành viên tham gia 31 phần đã lĩnh hội 31 phần. Còn 03 thành viên tham gia 03 phần chưa lĩnh.

Dây hội này, bị cáo dùng 02 tên không (Lâm, Lượm) để lĩnh được 44.650.000 đồng, đưa ra thông tin gian dối để lĩnh 03 phần của các thành viên

(Nguyễn Bích N, Phạm Phương T (Ni), Trần Đoàn Thanh V (Tú)) được 67.130.000 đồng. Số tiền bị cáo chiếm đoạt được trong dây hụi này là 111.780.000 đồng.

8. Dây hụi mở ngày 25/11/2018 âl (ngày 31/12/2018 dl), loại hụi 5.000.000đồng/ 01 phần, 01 vụ lúa khui một lần, danh sách bị cáo ghi 13 thành viên tham gia 17 phần hụi, bị cáo không tham gia nhưng ghi 01 tên không (Kiều) để tham gia 01 phần. Hụi đã khui được 09 kỳ, thì ngưng hụi. Có 05 thành viên tham gia 06 phần đã lĩnh hụi 06 phần. Còn 08 thành viên tham gia 08 phần chưa lĩnh.

Dây hụi này, bị cáo dùng 01 tên không (Kiều) để lĩnh được 50.100.000 đồng, đưa ra thông tin gian dối để lĩnh 02 phần của các thành viên (Nguyễn Chí H, Đặng Thị T) được 84.600.000 đồng. Số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 134.700.000 đồng.

9. Dây hụi mở ngày 25/11/2018 âl (ngày 31/12/2018 dl), loại hụi 1.000.000đồng/ 01 phần, 01 tháng khui 01 lần, danh sách bị cáo ghi 27 thành viên tham gia 40 phần hụi, bị cáo tham gia 01 phần ghi tên Khang và ghi 01 tên không (Phượng) để tham gia 01 phần. Hụi đã khui được 38 kỳ thì ngưng hụi. Có 22 thành viên tham gia 32 phần đã lĩnh hụi 32 phần, trong đó bị cáo tham gia 01 phần đã lĩnh. Còn 07 thành viên tham gia 07 phần chưa lĩnh.

Dây hụi này, bị cáo dùng 01 tên không (Phượng) để lĩnh được 21.900.000đồng, đưa ra thông tin gian dối để lĩnh 05 phần của các thành viên (Phạm Phương T (Linh), Đặng Thị L2, Nguyễn Thu T, Nguyễn Thúy K, Huỳnh Thị Trúc L) được 139.270.000 đồng và gom hụi nhưng không giao cho những người được lĩnh (Hồ Văn H, Trần Đoàn Thanh V, Trương Thị Thu H, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Thị T) được 64.040.000 đồng. Số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 225.210.000 đồng.

10. Dây hụi mở ngày 15/3/2019 âl (ngày 19/4/2019 dl), loại hụi 5.000.000đồng/ 01 phần, 01 vụ lúa khui một lần, danh sách bị cáo ghi 11 thành viên tham gia 14 phần hụi, bị cáo không tham gia nhưng ghi 01 tên không (Lâm) để tham gia 01 phần. Hụi đã mở được 08 kỳ, thì ngưng hụi. Có 05 thành viên tham gia 05 phần đã lĩnh hụi 05 phần. Còn 06 thành viên tham gia 08 phần chưa lĩnh.

Dây hụi này, bị cáo dùng 01 tên không (Lâm) để lĩnh được 35.100.000 đồng, đưa ra thông tin gian dối để lĩnh 02 phần của các thành viên (Đặng Thị T, Nguyễn Thúy K) được 79.600.000 đồng. Số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 114.700.000 đồng.

11. Dây hụi mở ngày 06/4/2019 âl (ngày 10/5/2019 dl), loại hụi 1.000.000đồng/ 01 phần, 01 tháng khui 01 lần, danh sách bị cáo ghi 17 thành viên tham gia 40 phần hụi, bị cáo không tham gia nhưng ghi 01 tên không (Lâm) để tham gia 01 phần. Hụi đã khui được 33 kỳ thì ngưng hụi. Có 12 thành viên tham gia 26 phần đã lĩnh hụi 26 phần. Còn 07 thành viên tham gia 13 phần chưa lĩnh.

Dây hụi này, bị cáo dùng 01 tên không (Lâm) để lĩnh được 24.960.000 đồng, bán 01 phần hụi không có thật (hụi không) cho người khác (Đặng Thị L2) được 21.580.000 đồng, đưa ra thông tin gian dối để lĩnh 06 phần của các thành viên

(Đặng Kim L3, Đỗ Thị Đ (Phương), Đặng Thị L2, Nguyễn Thúy K) được 155.330.000 đồng và gom hụi nhưng không giao cho những người được lĩnh (Nguyễn Thoại N, Phan Thị Ánh H) được 34.110.000 đồng. Số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 235.980.000 đồng.

12. Dây hụi mở ngày 15/6/2019 âl (ngày 17/7/2019 dl), loại hụi 1.000.000đồng/ 01 phần, 01 tháng khui 01 lần, danh sách bị cáo ghi 20 thành viên tham gia 34 phần hụi, bị cáo tham gia 02 phần ghi tên L1 và ghi 01 tên không (Lâm) để tham gia 02 phần. Hụi đã khui được 31 kỳ thì ngưng hụi. Có 16 thành viên tham gia 23 phần đã lĩnh hụi 23 phần, trong đó bị cáo tham gia 02 phần đã lĩnh. Còn 08 thành viên tham gia 09 phần chưa lĩnh.

Dây hụi này, bị cáo dùng 02 tên không (Lâm) để lĩnh được 39.600.000 đồng, đưa ra thông tin gian dối để lĩnh 06 phần của các thành viên (Nguyễn Bích Nhu, Nguyễn Thị Thúy P, Trần Đoàn Thanh V, Đặng Kim L3, Nguyễn Thúy K (02 phần)) được 129.100.000 đồng và gom hụi nhưng không giao cho những người được lĩnh (Nguyễn Thị Thúy P, Lê Thị T, Trần Thị T) được 28.570.000 đồng. Số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 197.270.000 đồng.

13. Dây hụi mở ngày 20/11/2019 âl (ngày 15/12/2019 dl), loại hụi 1.000.000 đồng/ 01 phần, 01 tháng khui 01 lần, danh sách bị cáo ghi 29 thành viên tham gia 47 phần hụi, bị cáo tham gia 01 phần ghi tên L1 và ghi 02 tên không (Thế, Lâm) để tham gia 02 phần. Hụi đã khui được 27 kỳ thì ngưng hụi. Có 11 thành viên tham gia 14 phần đã lĩnh hụi 14 phần. Còn 18 thành viên tham gia 31 phần chưa lĩnh trong đó bị cáo có 01 phần.

Dây hụi này, bị cáo dùng 02 tên không (Thế, Lâm) để lĩnh được 53.400.000 đồng, đưa ra thông tin gian dối để lĩnh 11 phần của các thành viên (Đặng Kim L3 (03 phần tên H, T, L), Nguyễn Thúy K (03 phần), Đàm Mộng N, Dương Thị Hồng N (Hậu), Trần Đoàn Thanh V, Nguyễn Thu T, Nguyễn Thanh N (Nguyễn)) được 295.300.000 đồng. Số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 348.440.000 đồng.

14. Dây hụi mở ngày 19/3/2020 âl (ngày 11/4/2020 dl), loại hụi 5.000.000đồng/ 01 phần, 01 vụ lúa khui một lần, danh sách bị cáo ghi 12 thành viên tham gia 15 phần hụi, bị cáo không tham gia nhưng ghi 02 tên không (Lâm, Kiều) để tham gia 02 phần. Hụi đã khui được 05 kỳ, thì ngưng hụi. Có 02 thành viên tham gia 02 phần đã lĩnh hụi 02 phần. Còn 10 thành viên tham gia 11 phần chưa lĩnh. Dây hụi này, Bị cáo dùng 02 tên không (Lâm, Kiều) để lĩnh được 71.500.000 đồng, đưa ra thông tin gian dối để lĩnh 01 phần của thành viên (Lê Thị Ten) được 34.000.000 đồng. Số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 105.500.000 đồng.

15. Dây hụi mở ngày 10/6/2020 âl (ngày 30/7/2020 dl), loại hụi 1.000.000đồng/ 01 phần, 01 tháng khui 01 lần, danh sách bị cáo ghi 15 thành viên tham gia 35 phần hụi, bị cáo tham gia 01 phần ghi tên L1 và ghi 04 tên không (Nhí, Như, Nguyễn, Lâm) để tham gia 04 phần. Hụi đã khui được 19 kỳ thì ngưng hụi. Có 07 thành viên tham gia 09 phần đã lĩnh hụi 09 phần, trong đó bị cáo tham gia 01 phần đã lĩnh. Còn 12 thành viên tham gia 23 phần chưa lĩnh.

Dây hụi này, bị cáo dùng 04 tên không (Nhí, Như, Nguyễn, Lâm) để lĩnh được 83.040.000 đồng, bán 01 phần hụi không có thật (hụi không) cho người

khác (Nguyễn Thị P) được 24.200.000 đồng, đưa ra thông tin gian dối để lĩnh 06 phần của các thành viên (Nguyễn Thoại N (03 phần tên My, Phụng, Như), Phạm Phương T (02 phần tên Lam, Lịnh), Đỗ Văn C (Mén)) được 109.590.000 đồng. Số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 216.830.000 đồng.

16. Dây hui mở ngày 23/8/2020 al (ngày 09/10/2020 dl), loại hui 300.000đồng/ 01 phần, 10 ngày khai 01 lần, danh sách bị cáo ghi 22 thành viên tham gia 70 phần hui, bị cáo tham gia 03 phần ghi tên L1 và ghi 01 tên không (Nhí) để tham gia 03 phần. Hui đã khai được 48 kỳ thì ngưng hui. Có 12 thành viên tham gia 27 phần đã lĩnh hui 27 phần, trong đó bị cáo tham gia 03 phần đã lĩnh. Còn 13 thành viên tham gia 39 phần chưa lĩnh.

Dây hui này, bị cáo dùng 01 tên không (Nhí) để lĩnh 03 phần được 41.670.000 đồng, bán 03 phần hui không có thật (hui không) cho người khác (Đặng Thị L2) được 45.810.000 đồng, đưa ra thông tin gian dối để lĩnh 18 phần của các thành viên (Trần Thị H (Chăm), Đặng Kim L3 (02 phần), Nguyễn Thị T (Trí 02 phần), Nguyễn Thị P (04 phần), Đặng Thị L2 (Lĩnh, Lược 04 phần), Nguyễn Thúy K (Toàn, Kiều 05 phần)) được 207.250.000 đồng. Số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 294.730.000 đồng.

17. Dây hui mở ngày 18/11/2020 al (ngày 31/12/2020 dl), loại hui 1.000.000 đồng/01 phần, 01 tháng khai 01 lần, danh sách bị cáo ghi 26 thành viên tham gia 36 phần hui, bị cáo tham gia 03 phần ghi tên L1 (02 phần), Yến (01 phần) và ghi 02 tên không (Thẻ, Lâm) để tham gia 02 phần. Hui đã khai được 15 kỳ thì ngưng hui. Có 07 thành viên tham gia 09 phần đã lĩnh hui 08 phần, trong đó bị cáo tham gia 03 phần đã lĩnh 02 phần. Còn 21 thành viên tham gia 25 phần chưa lĩnh. Dây hui này, Bị cáo dùng 02 tên không (Thẻ, Lâm) để lĩnh được 37.130.000 đồng, đưa ra thông tin gian dối để lĩnh 05 phần của các thành viên (Lữ Thị Canh (Khánh), Nguyễn Thoại N (Ni), Lê Văn V (Bé), Võ Thị K, Phạm Phương T (Lịnh)) được 82.910.000 đồng. Số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 120.040.000 đồng.

18. Dây hui mở ngày 30/3/2021 al (ngày 11/5/2021 dl), loại hui 500.000đồng/01 phần, 15 ngày khai 01 lần, danh sách bị cáo ghi 22 thành viên tham gia 50 phần hui. Bị cáo tham gia 05 phần ghi tên Hân, Khang, L1 (02 phần), Mỹ và ghi 03 tên không (Nhí, Lâm, Bé) để tham gia 04 phần. Hui đã khai được 19 kỳ thì ngưng hui. Có 09 thành viên tham gia 17 phần đã lĩnh hui 13 phần, trong đó bị cáo tham gia 05 phần đã lĩnh 01 phần. Còn 13 thành viên tham gia 29 phần chưa lĩnh.

Dây hui này, bị cáo dùng 03 tên không (Nhí, Lâm, Bé) để lĩnh 04 phần được 46.900.000 đồng, đưa ra thông tin gian dối để lĩnh 02 phần của các thành viên (Lê Thị T (Nam), Nguyễn Thúy K (Toàn)) được 25.120.000 đồng và gom hui nhưng không giao cho người được lĩnh (Dương Thị V (H Anh)) được 7.540.000 đồng. Số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 79.560.000 đồng.

19. Dây hui mở ngày 03/4/2021 al (ngày 14/5/2021 dl), loại hui 3.000.000đồng/01 phần, 03 tháng khai 01 lần, danh sách bị cáo ghi 12 thành viên tham gia 17 phần hui, Bị cáo tham gia 02 phần ghi tên L1, Khéo. Hui đã khai được 04 kỳ thì ngưng hui. Có 02 thành viên tham gia 03 phần đã lĩnh hui 02 phần, trong

đó bị cáo tham gia 02 phần đã lĩnh 01 phần, bị cáo mượn 01 phần của thành viên khác (Lê Vũ L (Niễn)) để lĩnh. Còn 10 thành viên tham gia 14 phần chưa lĩnh. Dây hụi này, đưa ra thông tin gian dối để lĩnh 01 phần của thành viên (Đặng Kim L3 (Lài)) chiếm đoạt được 22.500.000 đồng.

20. Dây hụi mở ngày 12/5/2021 âm (ngày 21/6/2021 dương), loại hụi 1.000.000đồng/01 phần, 01 tháng khai 01 lần, danh sách bị cáo ghi 22 thành viên tham gia 34 phần hụi. Bị cáo tham gia 02 phần ghi tên L1 và ghi 03 tên không (Hiếu, Lâm, Nhí) để tham gia 03 phần. Hụi đã khai được 08 kỳ thì ngưng hụi. Có 02 thành viên tham gia 02 phần đã lĩnh hụi 02 phần. Còn 19 thành viên tham gia 26 phần chưa lĩnh. Dây hụi này, bị cáo dùng 03 tên không (Hiếu, Lâm, Nhí) để lĩnh 03 phần được 40.290.000 đồng, đưa ra thông tin gian dối để lĩnh 03 phần của các thành viên (Dương Thị Hồng N (Hương), Nguyễn Thoại N (Đạt), Nguyễn Bích N) được 48.600.000 đồng. Số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 88.890.000 đồng.

Số tiền có được từ việc lĩnh, bán hụi không, đưa ra thông tin gian dối để lĩnh các phần hụi của thành viên, gom tiền hụi của thành viên nhưng không giao cho người được lĩnh, không chung chi tổng cộng **2.666.830.000** đồng, bị cáo Lê Mỹ L trình bày đã sử dụng cho nhiều mục đích như: đóng tiền hụi các phần hụi của bị cáo tham gia, chung lấp tiền lĩnh hụi cho người tham gia, do bị cáo không ghi lại số tiền các khoản mà bị cáo đã sử dụng nên không trình bày được cụ thể.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ các giấy tờ, sổ sách của bị cáo, bị hại có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo đã lưu hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

1. Các thành viên là bị hại (31 người) yêu cầu bị can Lê Mỹ L phải trả số tiền đã đóng hụi sống, tiền mua (chầu) hụi, tiền lĩnh hụi chưa chung tổng cộng 2.992.022.000 đồng; bị cáo chỉ đồng ý trả 2.763.822.000 đồng, không đồng ý bồi thường 248.200.000 đồng, cụ thể: bị hại Lê Thị B yêu cầu 30.500.000 đồng; bị hại Dương Thị Hồng N yêu cầu 55.530.000 đồng; bị hại Trần Thị V yêu cầu 48.200.000 đồng; bị hại Trương Thị Thu H yêu cầu 158.200.000 đồng; bị hại Trần Thị G yêu cầu 115.210.000đồng; bị hại Nguyễn Văn Đ yêu cầu 20.500.000 đồng; bị hại Huỳnh Ngọc B yêu cầu 25.300.000đồng; bị hại Đặng Thị T yêu cầu 40.850.000 đồng; bị hại Nguyễn Thị T yêu cầu 69.840.000 đồng; bị hại Huỳnh Thị T yêu cầu 39.390.000 đồng; bị hại Nguyễn Phương H yêu cầu 9.740.000 đồng; bị hại Huỳnh Thị Trúc L yêu cầu 20.190.000 đồng; bị hại Phạm Tuyết M yêu cầu 20.190.000đồng; bị hại Nguyễn Thúy K yêu cầu 36.900.000đồng; bị hại Nguyễn Thị Thúy P yêu cầu 77.020.000 đồng; bị hại Đàm Mộng N yêu cầu 25.420.000đồng; bị hại Đỗ Văn C yêu cầu 42.000.000 đồng; bị hại Lữ Thị C yêu cầu 7.200.000đồng; bị hại Nguyễn Thị Diễm M yêu cầu 7.220.000 đồng; bị hại Võ Thị K yêu cầu 7.220.000 đồng; bị hại Nguyễn Bích N yêu cầu 69.400.000 đồng; bị hại Trần Thanh T yêu cầu 94.990.000 đồng; bị hại Trần Đoàn Thanh V yêu cầu 97.900.000 đồng. Bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu của các bị hại.

Đối với các bị hại: Đặng Kim L3 yêu cầu 376.550.000 đồng; bị cáo chỉ đồng ý bồi thường 351.900.000 đồng; bị hại Đặng Thị L2 yêu cầu

399.470.000đồng, bị cáo chỉ đồng ý bồi thường 358.670.000 đồng; bị hại Đặng Thị L4 yêu cầu 102.500.000đồng, bị cáo chỉ đồng ý bồi thường 472.500.000đồng; bị hại Nguyễn Thúy K yêu cầu 531.700.000 đồng, bị cáo chỉ đồng ý bồi thường 358.670.000 đồng; bị hại Phan Thị Ánh H yêu cầu 183.170.000 đồng, bị cáo chỉ đồng ý bồi thường 139.270.000đồng; bị hại Nguyễn Hồng S yêu cầu 63.200.000đồng, bị cáo chỉ đồng ý bồi thường 14.180.000đồng; bị hại Nguyễn Thanh N yêu cầu 209.302.000 đồng, bị cáo chỉ đồng ý bồi thường 209.272.000 đồng.

2. Bị cáo Lê Mỹ L yêu cầu những thành viên đã lĩnh hội, còn thiếu tiền hội chết (10 người) trả lại số tiền tổng cộng 952.704.000 đồng, cụ thể: bà Lê Minh T trả 252.700.000 đồng; bà Nguyễn Thị H trả 456.600.000 đồng; bà Nguyễn Thị Yên L trả 10.000.000đồng; bà Võ Thị N trả 40.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị T trả 83.000.000 đồng; bà Đỗ Thị Đ trả 9.854.000đồng; bà Trần Thị Việt T trả 2.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị R trả 11.050.000 đồng; bà Phan Thị A trả 57.500.000 đồng; bà DỄ (không rõ họ tên, địa chỉ) trả 30.000.000đồng, tổng cộng: 952.704.000 đồng. Tuy nhiên, đối với người tên DỄ, do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, không làm việc được nên cần tách ra để xem xét xử lý sau.

3. Những thành viên khác (43 người) bị can đã thỏa thuận, cản trở và không ai có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, cụ thể:

- Các thành viên nợ hội chết (16 người) số tiền 705.920.000 đồng: U (không rõ họ tên, địa chỉ) 62.000.000 đồng; T (không rõ họ tên, địa chỉ) 49.000.000đồng; N (không rõ họ họ tên họ tên, địa chỉ) 51.000.000đồng; T (không rõ họ tên, địa chỉ) 7.000.000 đồng; L (không rõ họ tên, địa chỉ) 50.000.000 đồng; Út M (không rõ họ tên, địa chỉ) 5.100.000 đồng; Trần Thị C 53.000.000đồng; Lê Thị L 126.000.000 đồng; Huỳnh Trường G 7.000.000 đồng; Lê Thị L 158.790.000đồng; Nguyễn Thu T 19.880.000đồng; Trần Thị Nga 20.000.000 đồng; Nguyễn Lê Thủy 45.050.000 đồng; Chà Thị N 610.000 đồng; Phan Thị C 33.390.000 đồng; Nguyễn Thị T 18.100.000 đồng.

- Bị cáo nợ tiền hội của các thành viên (27 người) số tiền 1.070.640.000 đồng, cụ thể: C (không rõ họ tên, địa chỉ) 7.280.000đồng; H (không rõ họ tên, địa chỉ) 7.280.000 đồng; Nguyễn Kim Đ 47.930.000 đồng; Dương Bé R 116.000.000 đồng; Trần Thị H 56.370.000 đồng; Huỳnh Bé B 22.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc L1 20.500.000 đồng; Lê Vũ L 38.020.000đồng; Nguyễn Chí H 20.000.000 đồng; Trần Thị T 18.100.000 đồng; Hồ Văn H 128.460.000đồng; Lê Văn L 33.790.000 đồng; Nguyễn Cà H 220.000 đồng; Nguyễn Thị T (Nhàn) 16.400.000 đồng; Lê Thị T 36.770.000 đồng; Trần Thị T 17.760.000 đồng; Lâm Thị D 21.440.000 đồng; Lê Vũ T 17.940.000 đồng; Nguyễn Thị B 10.720.000 đồng; Lê Văn V 54.900.000đồng; Nguyễn Thị Huyền T 14.440.000 đồng; Nguyễn Thoại N 29.000.000 đồng; Phạm Phương T 76.940.000 đồng; Nguyễn Xuân Đ 55.800.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2024/HS-ST ngày 23/9/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s và x khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Mỹ L, phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Mỹ L: 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hay bắt bị cáo Thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về nghĩa vụ thi hành án, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/9/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng nhận được đơn kháng cáo của bị cáo Lê Mỹ L, bị cáo kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Mỹ L vẫn giữ nguyên kháng cáo và trình bày: Bản án sơ thẩm đã xử đúng tội, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt do bản thân bị bệnh rối loạn tiền đình, huyết áp,... để sớm về lo trả nợ cho các bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Từ năm 2016 đến năm 2021, bị cáo L đã mở 20 dây hui, bị cáo có hành vi giam giữ các hui viên không có thật hốt hui chiếm đoạt số tiền 2.666.830.000đồng, án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội; xét mức án phạt bị cáo 12 năm tù là đã có xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo và giữ y bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Mỹ L tranh luận: Bị cáo L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét nhân thân của bị cáo gia đình có công cách mạng, bị cáo am hiểu pháp luật thấp kém, bản án sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử dưới khung hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Lê Mỹ L tranh luận: thống nhất ý kiến của Luật sư không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Mỹ L được thực hiện trong thời hạn luật định nên được chấp nhận và xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Lê Mỹ L khai nhận toàn bộ hành vi, sự việc phạm tội như bản cáo trạng, bản án sơ thẩm nêu. Cụ thể: Trong khoảng thời gian từ ngày 03/12/2016 âl (ngày 31/12/2016 dl) đến ngày 12/5/2021 âl (ngày 21/6/2021 dl) bị cáo đã mở 20 dây hui, trong đó có 02 dây hui đã kết thúc (mãn) và 18 dây hui chưa kết thúc. Trong các dây hui này bị cáo đã có hành vi gian dối

bằng cách ghi tên thành viên không có thật (khổng) để lĩnh và bán các phần hui này; tự ý lấy các phần hui của các hui viên để lĩnh và gom hui của các hui viên nhưng không giao cho người được lĩnh hui, chiếm đoạt số tiền tổng cộng là 2.666.830.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt này bị cáo dùng để đóng các chân hui do bị cáo tham gia và các chân hui do bị cáo tự ý hốt của người khác, chung lấp cho những dây hui đã kết thúc (mãn) và chi xài cá nhân. Hành vi của bị cáo Lê Mỹ L là rất nguy hiểm cho xã hội, đã dùng các thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tổng số tiền 2.666.830.000đ của rất nhiều người bị hại, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp của họ và gây bất bình trong xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm quy kết đối với bị cáo L là có căn cứ, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Mỹ L nhận thấy:

Bị cáo Lê Mỹ L phạm tội theo khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù “từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân” Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ đó là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cha là thương binh, mẹ là Liệt sĩ; bị cáo đã bồi thường khắc phục được một phần hậu quả số tiền 50.000.000đ, một số bị hại có mặt tại phiên tòa yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt là 12 năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt, bị cáo L phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của rất nhiều người nhưng việc khắc phục hậu quả thiệt hại là không đáng kể, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai bản thân bị bệnh nhưng không có chứng cứ chứng minh, các tình tiết giảm nhẹ trình bày đã được cấp sơ thẩm xem xét nên không có tình tiết giảm nhẹ mới, không đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ mức hình phạt. Với mức hình phạt cấp sơ thẩm tuyên là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, phù hợp luật định cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo L mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và giáo dục, cải tạo bị cáo, răn đe phòng ngừa chung trong tình hình xã hội gia tăng về tình trạng chiếm đoạt thông qua hình thức hui, họ.

[3] Với các nhận định trên là cơ sở để không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Mỹ L và quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo; chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc bác kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

[5] Bị cáo Lê Mỹ L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Mỹ L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2024/HS-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, cụ thể tuyên:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s và x khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Mỹ L, phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Mỹ L: 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hay bắt bị cáo Thi hành án.

2. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

3. Bị cáo Lê Mỹ L phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) sung quỹ nhà nước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo Lê Mỹ L;
- Lưu HSVA, VTLT, (18b-TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Minh